

Số: **49** /NQ-HĐND

Lai Châu, ngày **28** tháng 10 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Giao bổ sung và phân bổ chi tiết, điều chỉnh kế hoạch vốn
ngân sách nhà nước năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo
bền vững giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách
trung ương giai đoạn 2021-2025 cho địa phương thực hiện 03 chương trình mục
tiêu quốc gia; Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực
hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 1126/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển vốn
ngân sách trung ương năm 2022 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương;*

*Căn cứ Quyết định số 1198/QĐ-TTg ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn ngân sách trung ương
năm 2022 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương;*

*Căn cứ Quyết định số 1769/QĐ-LĐTĐ ngày 25 tháng 11 năm 2019 của
Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về phê duyệt ngành, nghề trọng điểm;
trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016-2020 và định hướng
đến năm 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BLĐTBXH ngày 6 tháng 9 năm 2022 của
Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số nội dung về
giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động tại các tiểu dự*

án và nội dung thành phần thuộc 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 7286/BKHĐT-TH ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2022 cho các nhiệm vụ, dự án được bổ sung vốn từ nguồn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Công văn số 2006/LĐT BXH-VPQGGN ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn phạm vi, đối tượng phân bổ vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Số 13/2022/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2022 Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và mức vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; số 17/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2022 về giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 chương trình MTQG; số 18/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2022 về giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 chương trình MTQG; số 46/NQ-HĐND ngày 20 tháng 9 năm 2022 về điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách địa phương và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư năm 2022;

Xét Tờ trình số 3894/TTr-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết giao bổ sung và phân bổ chi tiết, điều chỉnh kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2022; Báo cáo thẩm tra số 493/BC-HĐND ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao bổ sung và phân bổ chi tiết, điều chỉnh kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2022, cụ thể:

1. Giao bổ sung 646.000 triệu đồng kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2022 để triển khai thực hiện 18 dự án từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh (Chi tiết theo biểu số 01 kèm theo).

2. Giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Tiêu dự án 1, thuộc Dự án 4, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 77.506 triệu đồng (Chi tiết theo biểu số 02 kèm theo).

3. Phân bổ chi tiết số kinh phí 10.621 triệu đồng cho Trường Cao đẳng cộng đồng tỉnh để thực hiện mua sắm thiết bị đào tạo Nghề vận hành máy thi

công nền thuộc Tiểu dự án 1, Dự án 4, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (*Chi tiết theo biểu số 03 kèm theo*).

4. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn dự toán ngân sách địa phương năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022 đã giao tại Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 20/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều chỉnh toàn bộ kế hoạch vốn (*489 triệu đồng*) đã giao cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tại Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 20/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh sang cho Sở Giao thông vận tải để thực hiện lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án Hầm đường bộ qua đèo Hoàng Liên kết nối thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai với huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu (*Chi tiết theo biểu số 04 kèm theo*)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XV, kỳ họp thứ mười một thông qua ngày 28 tháng 10 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Chu Lê Chinh



GIÁO BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số: **48** /NQ-HĐND ngày **28** /10/2022 của HĐND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Đanh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2022 đã giao	Kế hoạch vốn bổ sung năm 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				
	TỔNG SỐ			1.931.000	352.500	646.000		
I	CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ			1.741.000	308.700	586.000		
(1)	GIAO THÔNG			1.165.000	178.100	431.000		
1	Nâng cấp đường tỉnh 133 đoạn Km0-Km21, huyện Tân Uyên	Tân Uyên	1295/1.10.21	270.000	50.000	70.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông	
2	Nâng cấp đường Mường Kim - Tà Mung gắn với đường sản xuất khu Nà Phạ xã Mường Kim	Than Uyên	1028/6.8.21	80.000	32.000	18.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Than Uyên	
3	Nâng cấp đường tuần tra biên giới Cửa khẩu Ma Lù Thàng - Lũng Than - Vàng Ma Chải	Phong Thổ	992/30.7.21	90.000	36.000	14.000	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	
4	Nâng cấp đường Mỏ Sì San - Sì Lở Lầu, huyện Phong Thổ	Phong Thổ	1027/6.8.21	80.000	32.000	32.000	Ban QLDA huyện Phong Thổ	
5	Nâng cấp đường giao thông đến trung tâm các xã huyện Mường Tè	Mường Tè	1611/06.12.21	85.000	14.500	37.000	Ban QL công trình dự án phát triển kinh tế xã hội huyện Mường Tè	
6	Nâng cấp tuyến đường từ đồn biên phòng Hua Bum ra khu vực Mốc 52 huyện Nậm Nhùn; Đường ra biên giới đoạn từ bản Tá Pạ khu vực Mốc 34, huyện Mường Tè	Mường Tè, Nậm Nhùn	1634/07.12.21	80.000	13.600	15.000	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	
7	Đầu tư sửa chữa, nâng cấp các công trình giao thông thuộc các khu, điểm TĐC các xã: Nậm Cha, Cấn Co, Noong Hèo, Nậm Mạ huyện Sin Hồ	Sin Hồ	1241/24.9.21	150.000		100.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
8	Đầu tư sửa chữa, nâng cấp các công trình giao thông thuộc các khu, điểm TĐC các xã: Nậm Cha, Nậm Hăn, Nậm Mạ huyện Sin Hồ	Sin Hồ	1280/01.10.21	183.000		72.500	Ban QLDA ĐTXD huyện Sin Hồ	
9	Đầu tư sửa chữa, nâng cấp các công trình giao thông thuộc các khu, điểm TĐC các xã: Cấn Co, Lũng Thàng, Pa Khóa, Noong Hèo, Nậm Cuối huyện Sin Hồ; các xã: Lê Lợi, Nậm Hàng, Nậm Manh huyện Nậm Nhùn; thị trấn Tam Đường huyện Tam Đường; thị trấn Phong Thổ huyện Phong Thổ	Sin Hồ; Tam Đường, Nậm Nhùn, Phong Thổ	1281/01.10.21	147.000		72.500		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2022 đã giao	Kế hoạch vốn bổ sung năm 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				
	Các hạng mục: Kè + rãnh thoát nước điểm tái định cư Nà Cuối; Đường Nậm Pành - Nậm Cuối - Chăm Đanh huyện Sin Hồ; Hạng mục Kè + rãnh thoát nước thuộc công trình mặt bằng điểm tái định cư Chăm Đanh xã Cấn Co; Mặt đường, Rãnh xây đá học Mặt bằng số 1,2 và 3 điểm tái định cư Lũng Cù; Mặt đường nội bộ rãnh thoát nước điểm dân cư số 1 khu tái định cư Pa khóa; Mặt đường nội bộ rãnh thoát nước và môi trường điểm dân cư số 2 khu tái định cư Pa Khóa; Đường Noong Hèo-Nậm Coóng-Nậm Cuối.			65.000		26.000	Ban QLDA ĐTXD huyện Sin Hồ	
	Các hạng mục: Đường sông Đà Nậm Manh (giai đoạn I); Mặt đường nội bộ, rãnh thoát nước và môi trường điểm dân cư số 1 (điểm tái định cư Bàn Chợ); Mặt đường nội bộ, rãnh thoát nước và môi trường điểm dân cư số 2 (Chiềng Nề); Mặt đường nội bộ, rãnh thoát nước và môi trường điểm dân cư số 3 (Ten Co Mùn); Mặt đường nội bộ, rãnh thoát nước và môi trường điểm tái định cư Ten Co Mùn (Giai đoạn II); Đường Nậm Đoong - Pú Đao; Đường giao thông nội đồng Ten Co Mùn-Nậm Phi; Mặt đường giao thông nội bộ, thoát nước và môi trường điểm tái định cư Phiềng Luông; Đường giao thông nội đồng (nhánh 4: điểm tái định cư Nậm Hàng); Đường giao thông nội đồng (nhánh 3: điểm tái định cư Nậm Hàng; nhánh 5: điểm tái định cư Phiềng Pa Kéo; nhánh 6: điểm tái định cư Nậm Ty; Rải mặt đường và kiên cố hệ thống thoát nước môi trường điểm tái định cư Nậm Manh			63.500		32.700	Ban QLDA các công trình XDCB huyện Nậm Nhùn	
	Hạng mục: Giao thông nội đồng tái định cư thị trấn Tam Đường			4.500		4.000	Ban QLDA huyện Tam Đường	
	Các hạng mục: Hệ thống rãnh thoát nước & môi trường điểm tái định cư Huổi Luông; Đường giao thông điểm tái định cư Huổi Luông			14.000		9.800	Ban QLDA huyện Phong Thổ	
(2)	KHU CÔNG NGHIỆP VÀ KHU KINH TẾ			80.000	13.600	20.000		
1	Hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Than Uyên, tỉnh Lai Châu	Than Uyên	390/30.3.22	80.000	13.600	20.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và Công nghiệp	
(3)	CẤP NƯỚC, THOÁT NƯỚC			100.000	17.000	33.000		
1	Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt thành phố Lai Châu	TP Lai Châu	1606/03.12.21	100.000	17.000	33.000	Ban QLDA thành phố Lai Châu	
(4)	NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, DIÊM NGHIỆP, THỦY LỢI VÀ THỦY SẢN			296.000	83.000	79.000		
1	Kè chống xói lở bờ sông Đà, bảo vệ mặt bằng khu giáo dục, y tế và dân cư thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn	Nậm Nhùn	1362/23.9.20	90.000	37.000	21.000	Ban QLDA các công trình xây dựng cơ bản huyện Nậm Nhùn	



TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2022 đã giao	Kế hoạch vốn bổ sung năm 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				
2	Kè chống xói lở bờ suối Hoàng Hồ, bảo vệ khu dân cư và đất nông nghiệp thị trấn Sìn Hồ	Sìn Hồ	1364/23.9.20	120.000	46.000	10.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
3	Đầu tư sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi, nước sinh hoạt thuộc các khu, điểm TĐC các xã: Nậm Hăn, Nậm Mạ, Pa Khóa, Nậm Cha, Nậm Tăm, Tủa Sín Chải huyện Sìn Hồ; các xã: Nậm Manh, Nậm Hàng, Lê Lợi huyện Nậm Nhùn; thị trấn Phong Thổ huyện Phong Thổ	Sìn Hồ; Nậm Nhùn, Phong Thổ	1282/01.10.21	86.000		48.000		
	<i>Các hạng mục: Nước sinh hoạt bản Huổi Lá cụm điểm dân cư Huổi Pha; Nước sinh hoạt số 01 (giai đoạn I) khu tái định cư Nậm Mạ; Nước sinh hoạt cho điểm dân cư số 1,2,3 khu tái định cư Pa Khoá; Nước sinh hoạt cụm điểm Chiềng Lông khu tái định cư Nậm Cha; Nước sinh hoạt số 02 khu tái định cư Nậm Mạ; Nước sinh hoạt điểm dân cư Phiêng ớt; Nước sinh hoạt bản Thành Chừ</i>			62.500		37.000	Ban QLDA ĐTXD huyện Sìn Hồ	
	<i>Các hạng mục: Thủy Lợi Nậm Manh; Nước sinh hoạt điểm dân cư số 3 (Ten Co Mùn); Nước sinh hoạt điểm TĐC Ten Co Mùn (giai đoạn II); Nước sinh hoạt điểm tái định cư Nậm Ty; Nước sinh hoạt điểm tái định cư Nậm Manh; Nước sinh hoạt điểm dân cư số 1 (Bản Chợ); Nước sinh hoạt điểm dân cư số 2 (điểm tái định cư Chiềng Lề)</i>			20.500		9.000	Ban QLDA các công trình XDCB huyện Nậm Nhùn	
	<i>Hạng mục: Thủy lợi Nậm Hàng</i>			3.000		2.000	Ban QLDA huyện Phong Thổ	
(5)	CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG TẠI CÁC ĐÔ THỊ			100.000	17.000	23.000		
1	Hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm hành chính huyện Nậm Nhùn (GĐIII)	Nậm Nhùn	1612/06.12.21	100.000	17.000	23.000	Ban QLDA các công trình xây dựng cơ bản huyện Nậm Nhùn	
II	AN NINH VÀ TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI			75.000	12.800	20.000		
1	Đầu tư cơ sở làm việc công an các xã, thị trấn	Trên địa bàn các huyện	1632/07.12.21	75.000	12.800	20.000	Công an tỉnh	
III	HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI			50.000	20.000	15.000		
1	Trung tâm hội nghị văn hóa huyện Nậm Nhùn	Nậm Nhùn	933/21.7.21	50.000	20.000	15.000	Ban QLDA các công trình xây dựng cơ bản huyện Nậm Nhùn	
IV	Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH			65.000	11.000	25.000		
1	Trung tâm Y tế huyện Nậm Nhùn (giai đoạn 2)	Nậm Nhùn	1593/30.11.21	65.000	11.000	25.000	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và Công nghiệp	

Biểu số 02

**KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 THỰC HIỆN TIÊU DỰ ÁN 1, DỰ ÁN 4, CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG**



(Kèm theo Nghị quyết số: **48** /NQ-HĐND ngày **28** /10/2022 của HĐND tỉnh Lai Châu)

ĐVT: Triệu đồng

Nội dung	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp	77.506	
Xây dựng, nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất trường Cao đẳng Cộng đồng		

Biểu số 03

**PHÂN BỐ CHI TIẾT NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP NĂM 2022 CHO TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CỘNG ĐỒNG ĐỂ THỰC HIỆN TIÊU DỰ ÁN 1, DỰ ÁN 4 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU
QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG**

(Kèm theo Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 28/10/2022 của HĐND tỉnh Lai Châu)



STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Số tiền (triệu đồng)	Ghi chú
	TỔNG CỘNG			10.621	
I	Phòng kỹ thuật cơ sở			513	
1	Mô hình cơ cấu biến đổi chuyển động	Bộ	1		
2	Bộ thí nghiệm mạch điện xoay chiều	Bộ	1		
3	Động cơ điện 1 chiều	Chiếc	1		
4	Máy biến áp một pha	Chiếc	1		
5	Máy phát điện 1 chiều	Chiếc	1		
6	Máy phát điện xoay chiều 1 pha	Chiếc	1		
7	Động cơ điện	Chiếc	2		
8	Thước đo độ sâu	Chiếc	5		
9	Mỏ hàn xung	Chiếc	20		
10	Đồng hồ đo điện vạn năng	Chiếc	20		
11	Dụng cụ điện cầm tay	Bộ	20		
II	Phòng bảo dưỡng động cơ và trang bị điện			6.901	
1	Động cơ Diesel bơm PE	Chiếc	4		
2	Động cơ Diesel bơm VE	Chiếc	4		
3	Động cơ Diesel điều khiển điện tử	Chiếc	4		
4	Mô hình động cơ Diesel	Chiếc	4		
5	Mô hình động cơ xăng	Chiếc	4		
6	Động cơ xăng	Chiếc	2		
7	Các chi tiết tháo rời của cơ cấu trục khuỷu thanh truyền	Bộ	2		
8	Các chi tiết tháo rời của cơ cấu phân phối khí	Bộ	2		
9	Turbo tăng áp	Bộ	2		
10	Các chi tiết tháo rời của hệ thống bôi trơn	Bộ	2		
11	Các chi tiết tháo rời của hệ thống làm mát	Bộ	2		
12	Các chi tiết tháo rời của hệ thống nhiên liệu động cơ xăng	Bộ	2		
13	Các chi tiết tháo rời của hệ thống nhiên liệu động cơ Diesel	Bộ	4		
14	Máy bơm nước áp suất cao	Chiếc	2		
15	Mô hình dàn trải hệ thống điện máy xúc	Bộ	2		

Handwritten signature or mark.

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Số tiền (triệu đồng)	Ghi chú
16	Mô hình dàn trải hệ thống điện máy ủi	Bộ	2		
17	Mô hình dàn trải hệ thống điện máy lu	Bộ	2		
18	Mô hình dàn trải hệ thống điện máy san	Bộ	2		
19	Máy nạp ắc quy và trợ đề	Chiếc	2		
20	Thiết bị kiểm tra máy phát và máy khởi động	Bộ	2		
21	Ắc quy	Chiếc	2		
22	Súng vắn ốc bằng khí nén	Bộ	4		
23	Clê lục	Chiếc	4		
24	Căn lá	Bộ	10		
25	Dụng cụ kiểm tra dây đai	Chiếc	4		
26	Clê dây	Bộ	3		
27	Tủ dụng cụ tháo, lắp	Chiếc	8		
28	Tai nghe tiếng gõ động cơ	Bộ	4		
29	Bàn thực hành tháo lắp	Chiếc	4		
30	Xe để chi tiết	Chiếc	4		
31	Đồng hồ đo điện vạn năng	Chiếc	4		
32	Phần mềm mô phỏng hoạt động của động ô tô	Bộ	1		
III	Phòng bảo dưỡng gầm và thiết bị công tác			1.567	
1	Mô hình bơm thủy lực bánh răng	Chiếc	1		
2	Mô hình bơm thủy lực pít tông quay đĩa nghiêng	Chiếc	1		
3	Mô hình hộp phân phối thủy lực	Chiếc	1		
4	Mô hình xy lanh thủy lực	Chiếc	1		
5	Mô hình ly hợp ma sát	Chiếc	1		
6	Mô hình biến mô thủy lực	Chiếc	1		
7	Hệ thống khí nén	Bộ	1		
8	Mô hình hệ thống thủy lực máy xúc dàn trải	Chiếc	1		
9	Dụng cụ bơm dầu bôi trơn bằng tay	Bộ	2		
10	Bơm mỡ cầm tay	Bộ	2		
11	Bơm dầu diesel	Bộ	2		
12	Súng vắn ốc bằng khí nén	Bộ	2		
13	Kích nâng vận chuyển thủy lực	Chiếc	4		
14	Căn lá	Bộ	4		
15	Bàn thực hành tháo lắp	Chiếc	3		
16	Khay đựng chi tiết	Chiếc	3		
17	Kích nâng thủy lực	Chiếc	2		
IV	Khu thực tập vận hành máy thi công			1.640	
1	Máy san	Chiếc	1		

Q

Biểu số 04



ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN TỪ NGUỒN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021 CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số: **48** /NQ-HĐND ngày **28** tháng 10 năm 2022 của HĐND tỉnh Lai Châu)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Bổ sung kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn NSDP 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số quyết định; ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư					
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
			NSTW	NSDP				
1	Nội dung đã giao							
	Hầm đường bộ qua đèo Hoàng liên (Chi phí Lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi)		489		489	489	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông	
2	Nội dung điều chỉnh lại							
	Hầm đường bộ qua đèo Hoàng Liên kết nối thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai với huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu (Chi phí Lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi)				489	489	Sở Giao thông vận tải	